

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân
2. Ông Nguyễn Đình Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như M, sinh năm: 1998; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, chỗ ở hiện nay: Thôn XI, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn C, xã Ty, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2020, chị Nguyễn Thị Như M và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh T ham chơi điện tử, ham mê cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình, sau khi vợ chồng cưới nhau thì sống chung với ông, bà ngoại của chị M nhưng anh T thiếu tôn trọng gia đình vợ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T về nhà cha mẹ đẻ ở Quảng Ngãi ở từ tháng 02 năm 2021 đến nay, chị M không còn tình cảm với anh T. Nay chị Nguyễn Thị Như M xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

* *Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2020, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Như M tự nguyện tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn không đúng như chị M trình bày, anh T thừa nhận những lúc rảnh có chơi điện tử, đánh bài. Vợ chồng sau khi kết hôn thì sống chung với ông bà ngoại của chị M nhưng ông bà ngoại chị M khó tính nên anh T sống chung không được, bản thân chị M thì không có lập trường nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh T đề nghị vợ chồng ra ở riêng cho tự do nhưng chị M không đồng ý, anh T ra ngoài thuê phòng trọ ở ba tháng và nhiều lần nói chị M dọn ra chung sống với anh nhưng chị M không đồng ý. Từ tháng 2-2021 anh T về Quảng Ngãi sinh sống cho đến nay, anh Nguyễn Văn T vẫn còn tình cảm với chị Nguyễn Thị Như M, anh T không đồng ý ly hôn. Anh T nhiều lần đến Tòa để làm việc, hòa giải, đề nghị chị M rút đơn về chung sống với anh nhưng chị M vẫn kiên quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, anh phải đi làm ăn, không đến Tòa án nữa và xin xét xử vắng mặt.

- Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn anh Nguyễn văn T có nơi cư trú hiện nay tại thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Như M, anh Nguyễn Văn T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2020, chị Nguyễn Thị Như M và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Như M và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, chị M và anh T trình bày khác nhau. Theo chị M, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do anh T ham chơi điện tử, ham mê cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình, sau khi vợ chồng cưới nhau thì sống chung với ông, bà ngoại của chị M nhưng anh T thiếu tôn trọng gia đình vợ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chị M kiên quyết xin ly hôn với anh T. Về phía anh T thừa nhận những lúc rảnh có chơi điện tử, đánh bài. Vợ chồng sau khi kết hôn thì sống chung với ông bà ngoại của chị M nhưng ông bà ngoại chị M khó tính nên anh T ở chung không được, bản thân chị M thì không có lập trường nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh T nhiều lần nói chị M ra ở riêng cho tự do nhưng chị M không đồng ý, chị M xin ly hôn, anh T không đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần đề động viên chị M và anh T hàn gắn, đoàn tụ nhưng chị M kiên quyết xin ly hôn. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như M, chị Nguyễn Thị Như M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3.2] Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như M và anh Nguyễn Văn T đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyễn Thị Như M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như M. Chị Nguyễn Thị Như M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như M và anh Nguyễn Văn T đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006831 ngày 12-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CCTHADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã D,
huyện D,
tỉnh Khánh Hòa.
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tân Nguyễn Thị Anh Thư

Lê Thị Kim Loan